

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 8 - 2023
“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phước Thị Kim Huê
2. Ông Kim Diễm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Kiên Hoàng P, sinh ngày 29/7/1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Bà Trương Thị N, sinh ngày 01/01/1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Kiên Hoàng P trình bày: Vào năm 2015, sau một thời gian quen biết nên ông và bà Trương Thị N được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại An, huyện Trà Cú vào ngày 27/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi lẫn nhau, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và việc làm ăn. Từ đó, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, thời gian ly thân hai bên gia đình có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Kiên Hoàng Đ, sinh ngày 31/7/2012, hiện nay đang trực tiếp chung sống với ông. Đến nay ông nhận thấy giữa cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị N; về con chung tên Kiên Hoàng Đ, sinh ngày 31/7/2012 ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Kiên Hoàng P và bị đơn bà Trương Thị N đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Nhận thấy, vào năm 2015 ông P và bà N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, quá trình chung sống có 01 người con chung tên Kiên Hoàng Đ, sinh ngày 31/7/2012, hiện do ông P trực tiếp nuôi dưỡng; phía ông P cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và việc làm ăn, điều này phía bà N cũng thừa nhận; tại bản tự khai của bà N thì bà N cũng đồng ý ly hôn với ông P và đồng ý giao con chung cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không có. Từ những căn cứ trên xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa ông P và bà N đã có mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc ông P yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kiên Hoàng P.

+ Về hôn nhân: Ông Kiên Hoàng P được ly hôn với bà Trương Thị N.

+ Về con chung: Giao cháu Kiên Hoàng Đ, sinh ngày 31/7/2012 cho ông Kiên Hoàng P được tiếp tục nuôi dưỡng (điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiên Hoàng Đ). Ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện thì ông Kiên Hoàng P yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị N và yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con nên đây là vụ kiện “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; tại phiên tòa nguyên đơn ông Kiên Hoàng P và bị đơn bà Trương Thị N đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Kiên Hoàng P và bị đơn bà Trương Thị N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Kiên Hoàng P và bà Trương Thị N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 27/11/2015 đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà N là hợp pháp. Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc, có quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thực hiện tốt nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Đến năm 2018 thì ông P và bà N xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay; thời gian ly thân gia đình hai bên có tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay phía ông P cho rằng tình trạng hôn nhân giữa ông và bà N đã mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên ông yêu cầu được ly hôn với bà N; phía bà Trương Thị N cũng xác định tình trạng hôn nhân giữa bà và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông P. Từ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà N đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông P yêu cầu ly hôn với bà N là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa ông Kiên Hoàng P và bà Trương Thị N có 01 người con chung tên Kiên Hoàng Đ, sinh ngày 31/7/2012. Thấy rằng, từ khi ông P và bà N sống ly thân đến nay thì cháu Kiên Hoàng Đ đã sinh sống trực tiếp bên ông P; hiện đã cháu Kiên Hoàng Đ trên 07 tuổi, qua tiếp xúc thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với ông Kiên Hoàng P nên cần tiếp tục giao cháu Đ cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Đ.

[4] Về tài sản chung: Ông Kiên Hoàng P và bà Trương Thị N không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn ông Kiên Hoàng P phải chịu theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 và Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kiên Hoàng P.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Kiên Hoàng P được ly hôn với bà Trương Thị N.

+ Về con chung: Giao cháu Kiên Hoàng Đ, sinh ngày 31/7/2012 cho ông Kiên Hoàng P được tiếp tục nuôi dưỡng (điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiên Hoàng Đ). Ông Kiên Hoàng P tự nguyện không yêu cầu bà Trương Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung: Ông Kiên Hoàng P và bà Trương Thị N không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Ông Kiên Hoàng P và bà Trương Thị N xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Kiên Hoàng P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Kiên Hoàng P đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016853 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên ông Kiên Hoàng P không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Đại An, huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn